

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: ông Tăng Bá Vương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 15/7/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị M**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1956, tại: Tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, nay là xã H, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Giàng A L (đã chết) và con bà Cừ Thị M1 (đã chết); Chồng: Sùng A C, sinh năm 1956, con: có 06 con (con lớn sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/03/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

2. Họ và tên: **Giàng A C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1966, tại: Tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, nay là xã L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Giàng Lý C (đã chết) và con bà Hảng Thị P (đã chết); vợ: Vàng Thị M2, sinh năm 1967, con: có 03 con (con lớn sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, theo bản án số 55/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Giàng A C 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được miễn án phí HSST. Ngày 02/11/2023, Giàng A C chấp hành xong hình phạt tù nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích.

- Về nhân thân: Ngày 14/09/2004, Giàng A C bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản

2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 21/01/2012, Giàng A C đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/03/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

* *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C:* Luật sư Nguyễn Thị L1 – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Giàng A T, sinh năm 1993, trú tại bản Thèn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay xã L, tỉnh Lai Châu). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 13/03/2025, Giàng Thị M một mình đi bộ từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu đến chợ S thuộc bản M, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là phường P, tỉnh Lai Châu) để mua thuốc đau bụng thì gặp Giàng A C ở chợ T. Do M và C quen biết nhau từ trước nên cả hai đã rủ nhau đi mua Heroine để sử dụng. Sau đó C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng - xám - đen mang biển kiểm soát (BKS): 27X1-009.xx của con trai là Giàng A T chở M đi về hướng xã S, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là xã S, tỉnh Lai Châu) để tìm mua Heroine. Khi C và M đi đến khu vực giáp ranh giữa bản Th, xã T với bản L1, xã S thì M bảo C dừng xe để đi tìm mua Heroine. Khi M nói với C là M chỉ có 100.000 đồng thì C đã đưa cho M 100.000 đồng và nhờ M mua hộ Heroine. M cầm tiền của C rồi một mình đi bộ lên khu vực đồi chè thuộc bản L1, xã S để tìm mua Heroine còn C đứng đợi ở ven đường. Khi M đang đi bộ trên đồi chè thuộc bản L1, xã S thì M gặp một người phụ nữ và đã trao đổi mua bán Heroine với người này (M khai người này có chồng tên là Hò đã chết, nhà ở bản L1, xã S). Qua trao đổi mua bán, M đã mua của người phụ nữ nói trên một gói Heroine được gói bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, M quay lại chỗ C đứng đợi rồi chia gói Heroine vừa mua được thành hai gói nhỏ, mỗi gói đều được gói bằng một mảnh nilon màu xanh xé từ mảnh nilon màu xanh ban đầu. Sau đó M và C mỗi người lấy một gói Heroine rồi tự chuẩn bị bật lửa, giấy bạc và sử dụng Heroine của mình bằng hình thức hít. Sử dụng Heroine xong, C và M tự gói và cất giấu số Heroine còn lại của mình rồi C điều khiển xe mô tô chở M quay lại đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu. Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi C chở M đi đến đến Km 1+100 tỉnh lộ 130, thuộc bản C, xã T, thành phố C (nay là phường P, tỉnh Lai Châu) thì bị tổ công tác của phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với đội Cảnh sát giao thông số 01 - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine M đang cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người và 01 gói Heroine C đang cầm ở tay trái.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định đối tượng có hành vi bán ma túy cho Giàng Thị M như lời khai của M là Thàn Thị M1, sinh năm 1957, trú tại bản L1, xã S, tỉnh Lai Châu (nay là xã H, tỉnh Lai Châu).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai Thành Thị M1 và tiến hành đối chất giữa M và M1 nhưng M1 khai nhận không quen biết đối với M, không thừa nhận sự việc mua bán ma túy như lời khai của M.

Tại Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/03/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A C gửi giám định có khối lượng 0,08 gam; Số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định có khối lượng 0,13 gam. Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A C và Giàng Thị M là 0,21 gam.

- 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1 và M2) gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroine).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng A C, Giàng Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với bà Thành Thị M1 không thừa nhận bán ma túy cho M vào ngày 13/3/2025. Hơn nữa việc mua bán ma túy giữa bà Mây và bị cáo M không ai chứng kiến, ngoài lời khai của M không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với bà M1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với anh Giàng A T, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 27X1-009.23 mà bị cáo Giàng A C sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định khi bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô nói trên chở Giàng Thị M đi mua ma túy thì Tòa không biết nên T không phạm tội.

Bản cáo trạng số 01/CT – VKSKV1 ngày 08/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu đã truy tố Giàng Thị M và Giàng A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/3/2025;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/3/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,13 gam Heroine thu giữ của Giàng Thị M và

0,08 gam Heroine thu giữ của Giàng A C Cơ quan điều tra đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Vật chứng còn lại, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 túi hình chữ nhật có dây quai đeo, làm bằng vải màu đen của Giàng Thị M; 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - xám - đen, mang BKS: 27X1-009.23 cho anh Giàng A T

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị M và Giàng A C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Giàng A C:

Về hành vi và tội danh của bị cáo Giàng A C người bào chữa không có ý kiến đối với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát; Về nguyên nhân điều kiện phạm tội: Bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt có khăn và gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề xuất. Đồng thời miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn án phí cho bị cáo theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Lời nói sau cùng: bị cáo Giàng Thị M và Giàng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử và hành vi tố tụng của người bào chữa trong giai đoạn xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 13/03/2025, tại Km 1+100 tỉnh lộ 130 thuộc khu vực bản C, xã T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (*nay là phường P, tỉnh Lai Châu*) Giàng Thị M có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine và Giàng A C tàng trữ

trái phép 0,08 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với đội Cảnh sát giao thông số 01 - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Giàng Thị M và Giàng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. C là người điều khiển xe mô tô chở M đi mua Heroine còn M là người trực tiếp mua Heroine, số Heroine thu giữ của M và C là do cả hai cùng góp tiền mua rồi chia nhau để sử dụng. Do đó, M và C cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 0,21 gam Heroine bị thu giữ.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Giàng Thị M và Giàng A C cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm [...]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt. Bị cáo Giàng A C có nhân thân xấu đã 02 lần bị tòa án xét xử và phải đi chấp hành án chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cả hai đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Bị cáo Giàng A C chưa được xóa án tích đã tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,13 gam Heroine thu giữ của Giàng Thị M và 0,08 gam Heroine thu giữ của Giàng A C Cơ quan điều tra đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vật chứng còn lại là 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 túi hình chữ nhật có dây quai đeo, làm bằng vải màu đen của Giàng Thị M; 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C đều là công cụ cất giấu ma túy và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - xám - đen, mang BKS: 27X1-009.23 cho anh Giàng A T là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Tòa nên trả lại cho anh Tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, của người bào chữa cho bị cáo Giàng A C tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo M là người cao tuổi, bị cáo C thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Giàng Thị M và Giàng A C; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Giàng A C.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M và bị cáo Giàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/03/2025.

- Xử phạt bị cáo Giàng A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/03/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 túi hình chữ nhật có dây quai đeo, làm bằng vải màu đen thu giữ của Giàng Thị M; 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A C;

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - xám - đen, mang BKS: 27X1-009.23 cho anh Giàng A T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Lai Châu).

[4]. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh